

MẬU THÂN (1968) Ở HUẾ

Ngô Xuân Hùng

Oan Hồn Trên Xứ Huế - DOUGLAS PIKE

Chuyển ngữ từ sách “**Viet Cong Strategy of Terror**” của Giáo Sư [Douglas Pike](#) - trang 23 đến trang 29.

Tác Giả xin giữ bản quyền. Được quyền trích đăng với yêu cầu xin ghi rõ tên tác giả và xuất xứ.

Ngô Xuân Hùng (Thứ nam của Cố Đại Tá Ngô Thế Linh, Phó Giám Đốc Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa)

Thương nhớ đến 7,600 đồng bào Huế đã bị cs Việt Nam sát hại DẤU BINH LỬA NƯỚC NON CÒN ĐÓ

Huế là một thành phố thảm thương nhất trên thế giới, không phải chỉ vì một thảm cảnh đã xảy ra ở đó vào tháng Hai năm 1968, cho dù sự giết hại đó có đi vượt sức tưởng tượng của con người! Mà Huế còn là một chứng tích không thể chối cãi được cho tất cả chúng ta, người dân Việt với bốn ngàn năm văn hiến, qua bao năm đã không để ý đến những thay đổi trong xã hội làm cho con người bị mê muội và đắm chìm trong lối lầm mới của thế kỷ thứ hai mươi, quên mất đi đạo làm người. Những thảm họa xảy ra ở Huế làm cho tất cả mọi người chúng ta phải bồi hồi suy tư! Thảm nạn Huế phải được tạc vào bia đá, khắc vào tâm khảm, để đời sau sẽ không quên, cùng chung với những dữ kiện lịch sử khác, của những cuộc tàn sát bạo tàn giữa con người với nhau. Huế là một dẫn chứng điển hình cho sự mù quáng của loài người khi họ đi theo chủ nghĩa vô sản vô thần của cộng sản.

Chuyện gì đã đến với Huế có thể được tóm tắt lại qua vài con số thống kê như sau: Phía cộng sản gồm có 12.000 lính chính quy Bắc Việt (BV) bắt đầu tấn công thành phố Huế đêm ba mươi Tết, nhằm ngày Ba Mười Tháng Một dương lịch, 1968. Đoàn cộng quân đã tấn công và chiếm giữ Huế trong suốt 26 ngày, sau đó bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) và đồng minh đánh bật ra khỏi Huế. Sau một tháng, 5.800 thường dân Huế bị giết hại hoặc mất tích.

Đây là những thống kê quan trọng để giải đáp những thắc mắc chúng ta có về Huế, vì những dữ kiện này đã ghi vào lịch sử, cho dù báo chí trên thế giới chỉ ghi nhận rất sơ sài các thống kê đó. Dù con số có lên cao đến bao nhiêu đi nữa, lương tâm của nhân loại vẫn không bị ảnh hưởng gì cho lắm! Đã không có những cuộc biểu tình trước các tòa Đại Sứ Việt Cộng ở các quốc gia khác. Nói một cách mỉa mai hơn, thế giới bên ngoài đã không biết chuyện gì đã xảy ra ở Huế, hoặc nếu biết, họ cũng chẳng bận tâm đến làm gì.

TRẬN CHIẾN

Trận tấn công thành phố Huế là một phần quan trọng trong chiến dịch tổng tấn công Đông Xuân năm 1967-1968 của cộng sản Việt Nam. Chiến dịch được chia làm ba giai đoạn chính như sau:

Giai đoạn 1 – Bắt đầu từ tháng 12 năm 1967 với những cuộc “tấn công chọn lọc” nhằm vào các căn cứ và yếu điểm quan trọng của QLVNCH và đồng minh bằng những sư đoàn chính quy Bắc Việt. Các trận đánh ở Lộc Ninh tỉnh Bình Long, Dak To ở Kontum, và Cồn Tiên ở tỉnh Quảng Trị, cả ba trận xảy ra trong các vùng đầy núi đồi Việt Nam gần biên giới Cam Bốt và Lào, đều là những trận đánh then chốt thuộc Giai đoạn 1 của chiến dịch Đông Xuân.

Giai đoạn 2 – Xảy ra trong tháng Giêng, tháng Hai, và tháng Ba năm 1968, nằm trong “chiến thuật tổng tấn công”, với nhiều trận đánh dùng những đơn vị nhỏ lưu động cùng tấn công một lúc tại nhiều nơi. Giai đoạn 2 bao gồm một diện tích lớn và dùng chiến thuật du kích. Trong khi những cuộc tấn công trong giai đoạn trước, VC dùng những sư đoàn chính quy BV. Trong giai đoạn này, đa số các cuộc tấn công đều dùng những nhóm du kích địa phương của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Cao điểm của giai đoạn 2 xảy ra khi 70.000 Việt Cộng tấn công vào 32 thành phố vào ngày Mồng Một Tết, năm 1968.

Giai đoạn 3 – Diễn ra trong tháng Tư, tháng Năm, và tháng Sáu năm 1968, với toàn bộ lực lượng gồm các sư đoàn chính quy BV và các lực lượng du kích MTGPMN, tập trung vào một trận đánh lớn. Những tài liệu tịch thu được từ mặt trận đã có nói về chiến thuật “đợt sóng thứ Hai” này. Có thể là Khe Sanh, một căn cứ của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ nằm gần Vĩ Tuyến 17 (để yểm trợ và cũng là căn cứ xuất quân của các toán Biệt Kích Nha Kỹ Thuật). Hoặc có thể là Cố Đô Huế. “Đợt sóng thứ Hai” đã không xảy ra vì các chiến dịch trước đó (Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2) đã không đạt được kết quả mong muốn. Tuy nhiên, từ khi thành

phố Huế bị chiếm, và sau cuộc đánh để giải tỏa căn cứ Khe Sanh mùa Hè 1968, cuộc chiến đã đi đến điểm cao độ kể từ đó.

Về phía đồng minh Hoa Kỳ, trong ba tháng này, trung bình khoảng 500 binh sĩ tử thương hàng tuần, QLVNCH (ARVN) hơn gấp đôi con số này - gần 1,000 nhân mạng. Và bên Việt Cộng, con số tử thương lên đến tám lần của phía Hoa Kỳ - trên 4,000 "sinh Bắc tử Nam"! Trong chiến dịch Đông Xuân, Việt Cộng bắt đầu với khoảng 195,000 quân chính quy và du kích, sau 9 tháng tổng tấn công, cộng sản Bắc Việt đã mất đi 85,000 quân, tử thương hoặc bị tàn phế.

Chiến dịch Đông Xuân được hoạch định và mở ra nhằm mục đích bẻ gãy sức mạnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và để đẩy lùi các bộ phận của chính phủ VNCH, gồm các cơ quan hành chính, và đồng minh phải rút vào thành phố để phòng thủ. Đúng ra, cuộc tấn công thành phố Huế thuộc vào Giai đoạn 1 của chiến dịch Đông Xuân hơn là Giai đoạn 2 vì Việt Cộng sử dụng các sư đoàn Bắc Việt, sư đoàn 5 324-B cộng với các trung đoàn chính quy và thành phần du kích với khoảng 150 cán bộ cộng sản nằm vùng. Tóm lược lại, trận đánh ở Huế gồm có ba giai đoạn chính:

HUẾ: GIAI ĐOẠN MỘT

Phân tán công khởi đầu của sư đoàn chính quy BV với Trung Đoàn 800 và Trung Đoàn 802, đủ hỏa và nhân lực để tràn ngập vào thành phố Huế. Đến sáng ngày hôm sau, Việt Cộng đã chiếm được đa số các cơ sở trong thành phố Huế, ngoại trừ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh QLVNCH và các căn cứ của đồng minh. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ tiếp viện thêm quân để yểm trợ cho hai tuyến phòng thủ quan trọng trong thành phố Huế. Việt cộng gia tăng thêm Trung Đoàn 804 để cắt đứt đường yểm trợ này. Tuy nhiên QLVNCH tấn công quá mạnh nên đã chọc thủng vòng đai bao vây của VC và sau đó, hai căn cứ quân sự của QLVNCH và Hoa Kỳ đó không còn bị đe dọa trầm trọng nữa.

Kể từ đó, chiến trường trở thành cuộc bao vây và phòng thủ giữa hai phía. Việt Cộng tấn chiếm và cố thủ ở phía Tây Thành Nội Huế. QLVNCH và Đồng Minh tái chiếm và phòng thủ ba hướng còn lại của Thành Nội và các làng dọc theo sông Hương, với quyết tâm đánh đuổi VC ra khỏi Thành Nội bằng pháo binh và dùng máy bay dội bom. Nhưng Thành Nội được xây rất kiên cố, và trong những ngày kế tiếp, QLVNCH thấy rõ là VC đã nhận chỉ thị phải tử thủ ở Thành Nội, bất cứ với giá nào cũng không được triệt thoái. QLVNCH chỉ còn một cách duy nhất là lấy lại thành phố bằng từng con đường, từng khu phố, một cách chiến đấu rất khó khăn, gian khổ và hao tổn nhân mạng.



Qua tuần thứ Ba của tháng Hai, vòng đai bao vây Thành Nội đã được củng cố, và Thủy Quân Lục Chiến QLVNCH cùng Đồng Minh bắt đầu xiết chặt lại và khởi sự tái chiếm từng thước đất trong Thành Nội. Sáng ngày 24 tháng Hai, Sư Đoàn 1 Bộ Binh QLVNCH giật lá cờ VC đã treo 24 ngày xuống và cờ VNCH một lần nữa ngạo nghễ tung bay trên thành phố Huế. Trận tái chiếm Cổ Thành tuy đã thành công, nhưng rải rác trong thành phố vẫn còn những cuộc đụng độ nhỏ giữa VC trên đường rút lui với QLVNCH truy đuổi

KỀ HÀNH HƯƠNG QUA ĐÁY CHẠNH THƯƠNG

TÌM THẤY

Giữa những hỗn loạn còn nghi ngút khói sau cuộc chiến, việc cấp cứu đầu tiên cho đồng bào Huế là cứu đói, ngăn ngừa bệnh dịch, và trị liệu cấp thời cho các nạn nhân. Tiếp đó là xây dựng lại những nhà thương, trường học, nhà cửa bị hư hại vì súng và bom đạn. Sau đó mới đến việc kiểm điểm những người bị mất tích hoặc đã thiệt mạng. Sau một tháng, vẫn chưa có một thống kê nào chính thức. Tuy nhiên, Tòa Tỉnh Trưởng Tỉnh Thừa Thiên kiểm kê được gần 1,900 người đang được điều trị trong các nhà thương và ước lượng khoảng 5,800 người vẫn còn bị mất tích.

Nhóm mộ thứ nhất: những nạn nhân của cộng sản được tìm thấy ở trong sân trường ở Gia Hội, ngày 26 tháng Hai. Tổng số xác chết của nạn nhân bị chôn ở trường học Gia Hội tìm thấy lên đến 170 người.

Trong những tháng kế tiếp, lần lượt từng mồ chôn được khám phá thêm, gồm có 18 ngôi mộ tập thể, nơi chôn nhiều nhất là chùa Quảng Tự (67 nạn nhân), Bãi Dâu (77), Chợ Thông (ước lượng khoảng 100), Thiên Hàm (khoảng 200), và Đông Gia (khoảng 100). Tổng cộng trên 1,200 xác được tìm thấy từ những ngôi mồ tập thể chôn gập rút, đã không dấu kỹ.

Hơn một nửa trong số những nạn nhân vẫn còn để lại những dấu hiệu của cái chết thảm khốc: hai tay trói chặt sau lưng, khăn nhét đầy vào cuống họng, nằm cong queo với không thương tích trên người. Đó là dấu hiệu họ đã bị chôn sống. 600 nạn nhân còn lại có những vết thương, nhưng nhà giáo nghiệm không thể nói được là họ đã bị xử bắn hay bị chết vì lạc đạn.

Những ngôi mộ tập thể thuộc nhóm thứ nhì được tìm thấy trong bảy tháng đầu tiên của năm 1969 ở quận Phú Thứ (Gò Cát – Sand Dune), Lệ Xá Tây, quận Hương Thủy – huyện Xuân Hòa, Vân Đường vào cuối tháng Ba và tháng Tư. Nhiều ngôi mộ khác cũng đã được tìm thấy tại làng Vĩnh Lộc trong tháng Năm và ở quận Nam Hòa trong tháng bảy. Những ngôi mộ lớn nhất tìm thấy trong đợt hai nằm ở Gò Cát tại ba địa điểm Vĩnh Lưu, Lê Xã Đông và Xuân Lộ, nằm giấu trong những gò cát nhấp nhô với cỏ mọc cao gần bãi biển. Ngăn chia bởi những cồn muối, xa với làng xóm, những gò cát này là địa điểm lý tưởng để chôn dấu. Trên 800 xác đã được tìm thấy ở đây.



Ở Gò Cát, tất cả các nạn nhân đều bị trói gô lại thành từng nhóm khoảng 10 đến 20 người, xếp hàng đứng trước các rãnh mới được đào bởi chính các nạn nhân, và bị xử bắn bằng súng đại liên. Một trong những di vật quý của dân làng gò cát Phú Thứ là vỏ đạn đại liên của Nga Sô tìm thấy được trong những ngôi mộ này. Thường thì những nạn nhân ở đây bị chôn chung một mộ, chôn đến ba hay bốn lớp, nên nhận diện các nạn nhân rất khó khăn.

Nhóm mộ thứ ba tìm thấy ở suối Đá Mài (Da Mai Creek find), cũng được gọi là Phủ Cam tử lộ, tìm ra ngày 19 tháng 9, năm 1969. Ba VC hồi chánh viên đã báo cho toán quân báo của Tiểu Đoàn 101 Nhảy Dù rằng, họ đã chứng kiến cuộc thảm sát của vài trăm nạn nhân tại Đá Mài vào tháng Hai năm 1968, cách Huế

khoảng mười dặm. Vùng suối Đá Mài rất hoang dã, không người ở, và gần như không có lối ra vào bằng đường bộ.

Sau khi gom lại những bằng chứng, các giám nghiệm viên đã phân tích diễn biến xảy ra tại Đá Mài như sau:

Ngày Mồng Năm Tết ở làng Phú Cam, nơi gần ba phần tư của 40 ngàn người Công Giáo Huế cư ngụ, một số rất đông người đã tránh nạn trong Thánh Đường Phú Cam, một cách tránh nạn rất thông thường ở Việt Nam. Trong số này, cũng có một số người không phải là Công Giáo. Một cán bộ chính trị cộng sản đến nhà thờ và đã ra lệnh cho 400 người, bằng cách gọi tên hoặc nhận diện qua cách ăn mặc (giàu có hoặc nhìn như thương gia). Tên cán bộ nói họ sẽ được đi đến “vùng giải phóng” trong ba ngày mà thôi để được cải tạo, sau đó họ sẽ được thả về.

Những người này đi bộ chín cây số về hướng Nam đến một ngôi chùa nơi cộng sản đã dựng sẵn một bộ chỉ huy hành quân. Hai mươi người bị kêu ra khỏi nhóm, đứng sắp hàng một, lần lượt bị truy tố vì những tội đã hợp tác với chính phủ VNCH, sau đó bị bắn rồi bị chôn trong sân chùa. Những người còn lại bị buộc



phải lội băng qua phía bên kia sông, và được giao lại cho một đại đội du kích, với biên bản và danh sách của những người bị bắt. Có thể là tên cán bộ chính trị có ý là những người bị bắt này sẽ “được” cải tạo rồi sẽ thả cho họ về, nhưng sau khi bàn giao, số phần của những nạn nhân này đã ra khỏi tầm tay của tên cán bộ chính trị. Những ngày kế tiếp, bao nhiêu ngày không ai biết, những người bị bắt và người quản thúc họ đi lang thang lần trốn cuộc truy lùng của QLVNCH qua những làng nhỏ. Cuối cùng, cán bộ du kích cao cấp quyết định thủ tiêu nhân chứng: Họ bị dắt đi sáu cây số qua những đường núi khó đi và hẻo lánh nhất, đến suối Đá Mài. Tất cả đều bị bắn hoặc bị đập vỡ sọ, xác họ để nằm phơi trên suối nước. Tiểu Đoàn 101 Nhảy Dù QLVNCH ghi nhận rằng nơi hành quyết không thể vào được bằng xe vì đường đi không có hoặc không thể đi lọt được, chỉ vào được bằng đường bộ. Cây cối nơi này mọc rất cao, lá dày và mọc theo lối “hai tầng”, tầng một gồm những bụi tre và cây thấp gần đất, tầng hai gồm những cây cổ thụ mọc rất cao, những nhánh lớn xoè ra như lọng dù che khuất đi những gì ở dưới. Bên dưới hai tầng lá này, ánh sáng mặt trời không chiếu sáng

được. Công binh QLVNCH đã bỏ hai ngày để dùng mìn phá ngã các cây cổ thụ và tạo ra một khoảng trống lớn đủ cho máy bay trực thăng đáp xuống để đem các di hài nạn nhân về Huế. Suối Đá Mài thật đúng là nơi để hạ sát mà không cần phải chôn giấu xác nạn nhân.

Ở suối Đá Mài, cách bờ khoảng một trăm thước, người ta tìm thấy hàng trăm chiếc sọ người, hàng trăm mẫu xương vụn nằm chung lại một chỗ. Những xác này đã không được chôn, nằm lộ liễu (theo truyền thuyết VN, người chết nếu không được chôn, hồn họ phải lang thang mãi và sẽ không được đầu thai qua kiếp khác). Và sau hai mươi tháng, dòng suối đã rửa sạch trắng những bộ xương này.

Nhà chức trách VNCH sau đó đã phổ biến danh sách nạn nhân bị cộng sản giết tại suối Đá Mài, 428 người đã được xác nhận. Việt cộng đã dùng lý do tiêu diệt các phần tử phản cách mạng. 428 nạn nhân được phân ra như sau: 25 phần trăm là quân đội VCNH – hai sĩ quan, một số hạ sĩ quan và binh sĩ, 25 phần trăm là học sinh và sinh viên, 50 phần trăm là công chức và viên chức quận hạt và thường dân.

Nhóm mò tập thể thứ tư – Phú Thứ gần biển muối, tìm ra vào tháng mười một năm 1969, gần làng đánh cá Lương Viện, mười lăm cây số về phía Đông của thành phố Huế, một nơi cũng hoang dã như suối Đá Mài. Quân đội VNCH trong tháng đó đã có chiến dịch truy lùng những cán bộ cộng sản nằm vùng. Làng Lương Viện, dân số 700, sống gần với quân đội VNCH gần hai mươi tháng trời, đã có đủ can đảm để nói lên sự thật mà họ đã giữ kín trước đó, rồi sau đó, đã dẫn QLVNCH đến những ngôi mộ chôn tập thể. Dựa trên những lời tường thuật của dân làng Lương Viện, nhà chức trách đã ước lượng số nạn nhân tại Phú Thứ từ 300 cho đến khoảng 1,000 người.

Tuy nhiên, việc kiểm kê tổng số nạn nhân vẫn chưa được đầy đủ. Nếu tổng kê của chức trách địa phương Huế gần đúng, trên 2,000 người vẫn còn mất tích.

Sau cuộc chiến, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa ước lượng tổng số nạn nhân ở Huế vào khoảng 7,600, như sau:



Bị thương và tàn tật vì bom đạn : 1.900

Thường dân bị chết vì bom đạn : 844

Nhóm mồ tập thể thứ nhất ngay sau cuộc chiến : 1.173

Nhóm mồ tập thể thứ nhì, luôn cả Gò Cát, tháng 3-7, năm 1969 : 809

Nhóm mồ tập thể thứ ba, suối Đá Mài (quận Nam Hòa, tháng 9, 1969) : 428

Nhóm mồ tập thể thứ tư, biển muối ở Phú Thứ, tháng 11, 1969 : 300

Ước lượng những mồ tìm rải rác chung quanh thành phố Huế : 200

Số người vẫn còn mất tích : 1.946

Tổng số nạn nhân của cộng sản ở Huế: 7.600

Chú thích của tác giả - tài liệu trên đây lấy từ:

- SEATO: *South East Asia Organization.*

- PAVN: *People's Army of Vietnam, soldiers of North Vietnam Army serving in the South, number currently 105,000.*

CỘNG SẢN CHẠY TỘI

Những cuộc thảm sát ở Huế đã vượt quá những việc tàn ác CSVN đã ra tay trước đó ở miền Nam Việt Nam. Điều khác biệt là ở số nạn nhân lần này, chứ không phải ở mức độ tàn ác của việc họ làm. Đặc điểm của những vụ tàn sát ở Huế, sau khi chúng ta nghiên cứu những tài liệu tìm thấy, cho ta nhìn rõ được mức độ tàn ác của CSVN tại Huế, đã vượt xa những việc tàn ác ở những nơi khác trên miền Nam Việt Nam, cho dù có thường xuyên hoặc tàn bạo đến mức nào đi nữa.

Vụ thảm sát ở Huế không phải là một việc làm để nâng cao tinh thần tranh đấu – cách đánh cấp tốc vào thẳng yếu điểm của phía bên kia để chứng minh sức mạnh của phe mình, mà lại khác hơn ở chỗ xuống tay sát hại dần dần trong vùng do du kích của CSVN kiểm soát. Không phải một chiến dịch đe dọa để quảng bá lý thuyết cộng sản. Không nhắm vào mục đích lay chuyển lý tưởng của phe đối nghịch, vì đa số những nạn nhân đều bị giết một cách âm thầm. Và cũng không phải để thủ tiêu những phần tử đối nghịch theo danh sách đã được soạn trước. Huế đã là ngoại lệ so với những chiến dịch của cộng sản nhằm lay chuyển hoặc đánh dò đường phản ứng của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa. Nếu nghiên cứu cẩn thận hơn, đây đó cũng có vài lý do, dữ kiện để giải thích một góc cạnh nào đó, nhưng tất cả vẫn không đủ để giải thích được những hình thức giết hại và sự lan rộng của những cuộc thảm sát ở Huế.

Điều mà tác giả muốn nói ở đây là một giả thuyết, để giải thích những vấn đề liên quan đến những vụ thảm sát ở Huế, dưới hình thức sát nhân rất đơn giản và không có sự chọn lựa. Trước khi vào vấn đề, chúng ta nên để ý đến “ba sự thật” quan trọng. Có hai điều chính yếu mà khách du lịch nào đến Huế để tìm sự thật về thảm sát Tết Mậu Thân cũng đều tự hỏi: cái gì đã xảy ra? Và quan trọng hơn nữa là tại sao nó đã xảy ra? Cả hai câu hỏi này rất khó nhận thấy qua sự suy đoán đơn giản và thường đi ngược lại những lý luận của con người. Sau khi đã nói chuyện, thăm vấn một số đồng nghiệp cựu tỉnh trưởng, quận trưởng, cảnh sát địa phương lúc bấy giờ, cũng như những người đồng minh Hoa Kỳ có tham dự trận đánh tái chiếm Cổ Thành Nội, những nhân chứng, tù nhân đã được thả, những người cộng sản đã hồi chánh, và một số ít người quá may mắn, tuy đã bị bắt nhưng đã thoát chết, “ba sự thật” quan trọng này vẫn trôi lên trên hết:

SỰ THẬT THỨ NHẤT: Và có thể sự thật quan trọng nhất, là tuy không thấy rõ bên ngoài, nhưng hầu như tất cả những vụ hành quyết đều xảy ra không phải vì lý do nóng nảy, bực tức, hay khủng hoảng khi cộng sản phải cuối cùng rút lui ra khỏi Huế. Nhiều lần, những lý do vừa đề cập đến đã được nêu lên, nhưng những lý do này quá yếu đi, không đủ để biện minh cho sự việc. Trái lại, nếu chúng ta xét lại từ đầu những vụ hành quyết đầu tiên khi Việt Cộng vừa chiếm được thành phố Huế, mình sẽ thấy rằng: gần như tất cả

những vụ hành quyết này đều là kết quả của một quyết định và sự toan tính của đảng cộng sản Việt Nam. Nói đúng hơn nữa là những vụ hành quyết này rất cần thiết cho đảng cộng sản Việt Nam.

SỰ THẬT THỨ NHÌ: Sau khi kiểm chứng với những dữ kiện đầy đủ, hầu như tất cả các vụ hành quyết đều do bàn tay của những đảng viên cộng sản nằm vùng, không phải ở quân chính quy Bắc Việt hoặc QLVNCH. Trên 12,000 binh sĩ QLVNCH đã chiến đấu để tái chiếm thành phố Huế, và có thể đã gây thiệt mạng một số thường dân vì lạc đạn. Đa số 150 tên cán bộ chính trị nằm vùng hoạt động ở tỉnh Thừa Thiên, những người này chính là thủ phạm đã ra lệnh thủ tiêu các nạn nhân ở Huế. Cho dù họ đã làm theo chỉ thị của bộ chỉ huy (và ban lãnh đạo trung ương CSVN), và nếu như thế thì những chỉ thị đó đã có lệnh như thế nào? Cho đến nay vẫn không ai biết rõ chi tiết.

SỰ THẬT THỨ BA: Ngoài việc hành quyết những “cường hào ác bá”, cộng sản đã giết hại những nạn nhân còn lại một cách bí mật và đã không thêm dấu diêm tội ác của họ. Người ta bây giờ thường nghĩ đến Huế như một pháp trường để hành quyết tội nhân, với những mồ chôn tập thể lớn. Nhưng trong những ngày đầu tiên Huế bị chiếm đóng, chỉ có một số ít hành quyết được bộ đội và cộng sản nằm vùng loan báo để đồng bào đến xem. Những mồ chôn trong thành phố Huế tương đối dễ tìm thấy, vì để chôn người nơi đồng đảo rất khó dấu được những soi bói tò mò của người xung quanh. Tất cả những mộ tập thể còn lại đều được dấu kỹ, đa số ở vùng rừng núi hoang dã, không người qua lại, chắc đây là lý do chính khiến cho những nơi này đã được chọn lựa.

Một thân xác chôn vùi trong đồi cát rất khó tìm, cũng như đi tìm một vỏ sò chôn sâu trong cát trên bờ biển với sóng biển xóa đi những dấu tích trên chỗ chôn. Suối Đá Mài là một trong những nơi hẻo lánh nhất của Huế, và chắc hẳn đã làm cho cộng sản rất tốn công khi đưa các nạn nhân đến đó để giết. Khi đến những nơi này, người quan sát sẽ nhận thấy rất rõ chủ ý của Việt cộng đã có nỗ lực che đậy tội ác của họ. Giả thuyết mà tôi (tác giả DOUGLAS PIKE) nêu lên ở đây là dự định của cộng sản VN khi đang chiếm giữ thành phố Huế, và những vụ hành quyết họ đã thi hành. Từ những chứng tích để lại, chúng ta có thể thấy được rằng, họ đã không nghĩ đến tương lai của họ ở thành phố Huế, mà chỉ thi hành những mệnh lệnh của cấp trên theo nhu cầu cần thiết, và với tình hình thay đổi lúc bấy giờ.

Một điều quan trọng khác nữa là đã không có một dấu hiệu nào để lại, đủ để chứng minh rằng, một lệnh hành quyết chính thức được phát ra từ Việt cộng; Thay vào đó, những quyết định giết để bịt miệng nhân chứng thường xảy ra theo diễn tiến của cuộc chiến. Sự liên hệ giữa hai điều vừa nêu ra rất rõ và được chia ra vào ba phần. Giả thuyết ở đây là Việt cộng đã phải thay đổi chiến thuật trong suốt 26 ngày tấn chiếm Huế, và cũng từ đó mà “lệnh hành quyết” cũng thay đổi để thích ứng với nhu cầu và chiến lược. Kết luận này tôi đã có sau khi sưu tầm những tài liệu của đảng cộng sản Việt Nam, phỏng vấn người tù số 1 và hồi chánh, tường thuật của những nhân chứng còn sống sót, những tài liệu tịch thu được bởi QLVNCH trên chiến trường, và những đường lối nội bộ của đảng cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ.

Chiến lược của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (Communist Party of South Vietnam - PRP) cho Phần 1 chiến dịch Đông Xuân đã được nói ra rất rõ trong quân lệnh phát hành trong đêm ba mươi trước ngày tổng tấn công: “...phải nhất quyết phối hợp các thành phần VC trong thành phố sau khi chiếm được thành phố. Cấp tổ trang bị vũ khí cho các cán bộ chính trị cũng như dân sự, thành lập ủy ban quản trị từ tỉnh xuống đến quận hạt, phường khóm, thành lập các toán dân sự chiến đấu và các cơ cấu để yểm trợ quân đội khi chiến đấu, dùng dân để thành lập tuyến phòng không, và nâng cao tinh thần đấu tranh của mọi giới cấp để phòng thủ khi nguy quân phản công...”

Đây là những dự tính và đã xảy ra như vậy lúc ban đầu. Tuy nhiên, những ngày sau đó, những biến chuyển tình thế đã được thuật lại với chi tiết khác nhau. Đài Hà Nội, ngày mùng bốn tháng Hai đã nói: “Sau một giờ tấn công, Quân Đội Nhân Dân đã chiếm được biệt thự của Tỉnh Trưởng Thừa Thiên, nhà tù và tất cả các văn phòng cơ cấu của chánh phủ ngụy ... Quân Đội Nhân Dân đã trừng trị đích đáng những tên tay sai ác độc của quân ngụy và kiểm soát chặt chẽ các đường phố, bắt giữ những tên phản động, phản cách mạng, và đánh xập đổ chánh phủ ngụy hà hiếp nhân dân ...”

Trong thời gian ngắn ngủi chiếm đóng thành phố Huế, những cán bộ chính trị cộng sản, tháp tùng bởi các toán hành quyết, đi bắt và giết sạch các yếu nhân của tỉnh Thừa Thiên để chánh phủ VNCH sẽ bị yếu đi sau khi Việt Cộng rút lui ra khỏi thành phố. Đây là giai đoạn “hành quyết theo sổ đen”. Tòa án nhân dân được dựng lên, buộc tội, và hành quyết một cách chớp nhoáng. Những tên cán bộ xuất hiện, tay cầm danh sách và địa chỉ của các nạn nhân, ra tay thủ tiêu các thành phần mà chúng gọi là “phản cách mạng”.

Những phiên tòa này thường được diễn ra ở những nơi công cộng, hoặc trong vườn rộng dùng làm bộ chỉ huy dã chiến của Việt cộng. Phiên xử thường chỉ cần 10 phút để VC tuyên truyền, đọc cáo trạng, và buộc

tội. Không có một bị can nào được trắng án. Hình phạt luôn luôn là “tử hình”, và thường các bị can đã bị xử bắn ngay tại chỗ. Xác của họ được chôn gấp rút, hay trả lại cho gia đình nếu xin. Những người bị bắt xử theo lối này, nhiều nhất là các công an, cảnh sát của thành phố, nhất là các ban an ninh, mật vụ, quân nhân và binh sĩ, và những người không phải là cảnh sát hay quân đội, nhưng là những vị lãnh đạo của các đảng phái, cộng đồng, giáo sư và các tôn giáo.

Ngoài sự tấn công ác độc nhắm vào thành phần “trí thức” ở Huế, Phần 1 của chiến dịch Đông Xuân đi theo đúng phương thức hoạt động của đảng cộng sản Việt Nam. Huy diệt thành phần trí thức đã liên tục xảy ra trong các làng xã trong suốt 10 năm trước đó. Sổ đen và địa điểm hoạt động đã được chọn lựa kỹ càng trước, Việt cộng chỉ chờ cơ hội để thi hành những dự tính này mà thôi.

Tuy nhiên, không phải mọi người trong “sổ đen” ở Huế đã bị sát hại. Rất nhiều người trong sổ đen đã chạy trốn vào vùng thôn dã và đã thoát chết. Suốt cuộc chiến 24 ngày liền, trong những ngày đầu, cán bộ cộng sản rất bận rộn truy lùng tìm bắt tất cả mọi người trong sổ đen, nhưng sau đó, họ đã chuyển mọi nỗ lực vào các công tác mới khi đã không bắt được hết tất cả.

HUẾ: GIAI ĐOẠN HAI

Trong những ngày đầu, cuộc tấn công Tết Mậu Thân ở Huế đã thành công khá dễ dàng (nhưng ở miền Nam thì lại khác, Ủy Ban Đảng Cộng Sản Trung Ương đã nhận những bản báo cáo về kết quả không được mỹ mãn cho lắm từ vùng đồng bằng sông Cửu Long) nên trong say mê chiến thắng, Việt Cộng tưởng họ có thể giữ được thành phố Huế lâu dài. Có thể, các đảng viên cao cấp đã không dám nghĩ đến quyết định tử thủ dài hạn ở Huế, nhưng đối với cấp cán bộ tại làng xã thì họ đã vững tin như thế. Một thông tin mật của cộng sản bị VNCH bắt nghe được trong ngày Mồng Hai tháng Hai, kêu gọi các cán bộ ở mọi hạ tầng cơ sở phải quyết tâm tử thủ Huế, đã tuyên bố như sau: “Một giai đoạn mới trong lịch sử, một cuộc cách mạng đã bắt đầu (vì chiến thắng ở Huế) và chúng ta chỉ cần đánh nhanh đánh mạnh (ở Huế) để kết thúc cuộc giải phóng trong thắng lợi vinh quang.”

Tờ báo chính thức của đảng cộng sản, Nhân Dân, cũng đã tuyên bố như thế: “Như một tia sét, đảng và nhân dân đã tổng tấn công đế quốc Mỹ và các tay sai đế quốc Mỹ ... Guồng máy Ngụy đã bị tiêu hủy. Những bộ phận cơ cấu của Mỹ-Ngụy đã bị cách mạng đánh tan rã. Chính phủ Thiệu-Kỳ sẽ hoàn toàn sụp đổ. Quân tay sai đế quốc Mỹ đã trở thành yếu hèn và sẽ không thể tránh khỏi bị tiêu diệt bởi các chiến sĩ cách mạng.”

Đương nhiên, những tin tức này luôn luôn để tuyên truyền và mê hoặc quần chúng, thường các tin tức loan tải bởi cơ quan truyền thông của đảng cộng sản là như thế. Muốn biết được những điều này là sự thật hay chỉ là ước nguyện của đảng cộng sản thì thật rất khó phân biệt. Nhưng từ những cuộc phỏng vấn các tù binh và hồi chánh viên, cũng như bắt được làn sóng để nghe lén những mật tin của cộng sản, các cán bộ cao cấp cũng như lính cộng sản đều đã tin rằng, họ sẽ chiếm giữ thành phố Huế mãi mãi, và họ đã cố gắng làm như vậy.



Giữa những việc họ làm là tiếp tục thanh trừng những phần tử phản động còn lại và bắt đầu xây dựng lại hạ tầng cơ sở mới cho đảng và do đảng. Chỉ thị mới được ban hành, từ ủy ban chính trị trong thành phố, cho các cán bộ Việt cộng đi truy lùng và bắt những phần tử “chống cách mạng”, có nghĩa là, bắt cứ những cá nhân hoặc tổ chức nào có khả năng và nhân lực để đi ngược lại đường lối của đảng trong tương lai. Chỉ thị này rất mơ hồ, và đã không dựa lên phương pháp “sổ đen” nữa, mà ủy thác toàn quyền quyết định đến người thi hành chỉ thị. Lần này, mục tiêu không còn là vài nhóm người nữa, mà là “tổ chức hoặc giai cấp trong xã hội.”

Như đã thấy trước đây ở ngoài Bắc Việt hoặc ở Trung Cộng, đảng cộng sản lúc nào cũng san bằng những giai cấp trong xã hội, tiêu diệt những người trí thức, lãnh tụ các đảng phái chính trị, các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo (các cao tăng Phật Giáo, các Linh Mục Công Giáo), các đảng phái, các tổ chức xã hội (đàn bà, tuổi trẻ, hướng đạo), ngay cả những sinh viên thân cộng trước đây nhưng vì gia đình khá giả thuộc loại tư bản.

Cũng như thế, đôi khi cả gia đình đều bị sát hại dưới bàn tay cộng sản. Trong một trường hợp khá nổi tiếng do nhiều nhân chứng thuật lại như sau:

Một toán cán bộ ám sát đã xông vào một căn nhà của một người có địa vị trong thành phố Huế, bắn ông ta, vợ ông ta, con trai và con dâu, con gái còn nhỏ, hai người đầy tớ và đứa bé con của họ! Ngay cả con mèo cũng bị bóp cổ cho chết, con chó thì bị đập vỡ sọ, những con cá vàng trong chậu cũng bị đổ ra sàn nhà dấy dựa chết. Sau khi những tên cán bộ bỏ đi, trong nhà không còn một ai sống sót. Một “cơ cấu xấu của xã hội” đã bị tiêu diệt!!!

Giai đoạn 2 cũng gồm có những hoạt động nhắm vào những giai cấp trí thức, giai cấp mà có lẽ có rất nhiều ở Huế hơn những vùng khác ở Việt Nam. Những học giả còn sống sót ở Huế đã giải thích việc này như một mối thù truyền kiếp của cộng sản đối với giới trí thức của Huế, mà đại đa số là những người tuyệt đối chống cộng, đã không màng đến CSVN. Những học giả ở Huế xem thường chủ nghĩa cộng sản như một ý thức “đến sau”, sau những chủ thuyết khác, và đã xem nhẹ vấn đề cộng sản. Cố Đô Huế, một thủ đô cổ kính, với rất nhiều giới trí thức thấm nhuần đạo lý Khổng Tử, cộng thêm những giáo thuyết nhà Phật, đã không chú ý đến chủ nghĩa cộng sản kể từ những năm đầu trong thập kỷ 1920, 1930. Huế không màng biết tới cộng sản là gì?

Thí dụ điển hình là trong Viện Đại Học Huế, một lớp học về các chủ thuyết chính trị trên thế giới, thời gian học là một năm, nhưng chỉ dành vồn vẹn có nửa giờ để nói sơ sài về chủ thuyết Marxism-Leninism, lại nói rõ ràng ý thức cộng sản không có gì mà chỉ là một ý thức nông cạn, mọi rợ và đã không có chiều sâu, cũng như đã không được trải nghiệm như những chủ thuyết khác như Khổng Tử hoặc Đạo giáo, với những bí kiếp nhiệm mầu, tư tưởng cao siêu, và đã đi sâu với nhân tánh như đạo Phật.

Vì thế nên những người cộng sản gốc Huế, khi đã thấm nhuần và mù quáng bởi chủ nghĩa cộng sản, đã trở thành những kẻ vô tri, vô hồn khi bị hất hủi bởi những giới trí thức khác hay tôn giáo ở Huế. Hoặc tệ hơn nữa, thay vì bị hất hủi, họ đã bị loại hẳn ra khỏi giới trí thức Huế. Vì thế, với sự trung thành và tin tưởng tuyệt đối vào chủ thuyết cộng sản, họ đã tìm cách trả thù và san bằng những sự khác biệt này. Những người trí thức còn sống sót đã phải trả một giá rất đắt cho bài học này, từ đó họ đã chú ý đến và e sợ cộng sản hơn, nếu không là một chủ thuyết chính đáng, ít nhất cũng phải là một nhóm cuồng tín vô thần rất nguy hiểm!

Trong giai đoạn 2, có lẽ khoảng 2,000 người đã bị cộng sản giết hại. Nhưng đó vẫn chưa phải là giai đoạn sát hại khủng khiếp nhất.

HUẾ: GIAI ĐOẠN BA

Cuối cùng rồi, cũng như Trung Ương Cộng Sản ở Hà Nội đã biết trước (vì đã hiểu rõ thế và sức mạnh của QLVNCH và đồng minh), con cờ đã xoay chuyển trong cuộc chiến ở Huế. Một bản mật tin truyền đi từ Thành Nội (bị QLVNCH nghe được) bởi đám tàn quân Việt Cộng ngày 22 tháng Hai, xin ban tham mưu hành quân cho phép được rút quân. Bản trả lời như sau từ bộ chỉ huy: không cho phép rút quân, ngày hôm sau, 23 tháng Hai, phải tấn công nữa. Trận tấn công ngày 23 đã xảy ra, nhưng rất yếu ớt, không gây thiệt hại gì cho bên VNCH và đồng minh. Vào ngày 24 tháng Hai, Thành Nội được giải tỏa khi VC bị đánh bại.

Từ tuần trước đó, Cộng Sản Việt Nam đã thấy rõ sự thất bại sẽ phải đến. Khi đó, giai đoạn 3 mới bắt đầu: giai đoạn thủ tiêu nhân chứng và tang chứng. Có thể trong suốt giai đoạn 2, hầu hết tất cả những việt cộng nằm vùng ở Huế đã bị lộ mặt nạ. Ngay cả những cán bộ nằm vùng trước đó, dù đã không bao giờ bị nghi ngờ là VC, nay cũng đã ra mặt (vì tin tưởng rằng Huế đã và sẽ mãi mãi thuộc vào tay cộng sản). Chuyện thường tình như một dân Huế kể lại sự ngạc nhiên của ông khi biết được người hàng xóm bên nhà là một cán bộ nằm vùng cao cấp trong hàng ngũ MTGPMN (hắn là một cán bộ cao cấp trong thành phố Huế): “Tôi biết ông ta 18 năm nay, mà không bao giờ nghĩ đến ông ta có thể hoạt động chính trị như vậy.” Những người cán bộ này nằm vùng rất lâu, và chỉ lộ diện mỗi khi không có ai hay biết để giữ kín tông tích của mình.

Vì thế, giai đoạn 3 khởi đầu để “bịt miệng nhân chứng”. Có thể giai đoạn này, số nạn nhân lên cao nhất ở Huế, cũng vì lý do này. Những người trước đó bị bắt đi học tập với ý định ban đầu là sẽ thả họ về. Nhưng

vì là dân làng, cũng như những tên cán bộ nằm vùng đã bắt họ; tên tuổi và mặt mũi của những cán bộ này giờ đã lộ. Vì thế, họ đã phải chết, không phải vì là một con nợ hay gánh nặng, nhưng vì họ sẽ trở thành những người tố cáo những tên nằm vùng. Ví dụ rõ ràng nhất là nhóm người bị bắt đi từ nhà thờ Phú Cam. Hay trường hợp của 15 em học sinh trung học bị chôn ở Phú Thứ trong các gò muối biển.

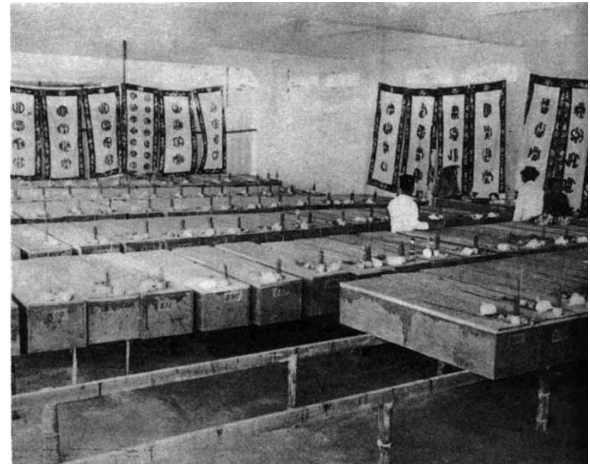
Việc tìm những tài liệu lịch sử để đi đến một kết luận cho lý do tại sao, dựa trên một vài giả thuyết, đương nhiên sẽ có chỗ đúng chỗ sai, và chỉ vẽ lại một hình ảnh khá sơ sài cho độc giả. Sự việc xảy ra ở đời thường không đơn giản như bài viết. Ví dụ như, cho dù trong suốt thời gian những vụ hành quyết dựa vào “sổ đen” đang xảy ra, đương nhiên cũng có những chuyện trả thù theo “đường lối công bằng của cách mạng”. Và chắc chắn cũng có những vụ trả thù riêng tư giữa những cán bộ với người họ ghét bỏ! Quan điểm chính thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam về thảm sát ở Huế được nói rõ ra trong một cuốn sách nhỏ phát hành ở Hà Nội:

“Liên kết và phối hợp với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và nhân dân, những toán nhân dân vũ trang và cán bộ vũ trang thành phố Huế đã bắt giữ và kêu gọi những tay sai để quốc, sĩ quan VNCH và binh lính của quân ngụy ra đầu hàng. Những tên ngoan cố đã được trừng trị đích đáng.”

Ở Hòa Đàm Paris, Cộng Sản Việt Nam đã công bố việc thảm sát này không phải do bàn tay của đảng Cộng Sản, mà chính là hành động của những cán bộ ở Huế bất mãn với chế độ. Tường cũng nên nhắc lại: vào ngày 26 tháng Tư năm 1968, Đài Giải Phóng Hà Nội đã chê trách việc chính phủ VNCH cố tìm xác của các nạn nhân, đài đã phát thanh rằng những người bị giết hại chỉ là “những tên tay sai đã nhúng tay vào máu của nhân dân yêu nước ở Huế và họ đã bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa giết hại vào tháng Ba tháng Tư.”. Những lời tuyên truyền này sau đó đã được thay thế bởi một lý do khác là “thảm sát ở Huế chỉ là những vụ thanh toán tranh chấp giữa các đảng phái ở Huế mà thôi.”

Ngô Xuân Hùng
Thung Lũng Hoa Vàng,
Xin ghi nhận và chân thành cảm tạ cố Giáo Sư [Douglas Eugene Pike](#), trường Đại Học Texas Tech, Texas, U.S.A.

Báo Chí Ngoại Quốc Viết Về Cuộc Thảm Sát Tết Mậu Thân





Cuộc tàn sát đầy hiệu quả (An efficient massacre)

Lời giới thiệu (của Tuần báo Time, Hoa Kỳ): Cộng Sản Việt Nam đã tàn sát hàng trăm người dân vô tội trong cuộc tổng công kích tết Mậu Thân, đặc biệt là tại Huế và xung quanh thành phố này. Nơi mà người ta ước lượng con số nạn nhân bị tàn sát từ 200 đến 400 người (*). Là một ký giả người Anh chống lại chính sách của Hoa Kỳ tại Việt Nam, Stewart Harris đã tuyên bố, ông không theo chính sách của Hoa Kỳ để viết những bài viết tuyên truyền, đó là điều tự nhiên. Sau khi việt cộng bị đánh bại, ký gia? Harris đến Huế để điều tra về vụ thảm sát.

Dưới đây là bài viết của Stewart Harris về những gì ông thấy được qua cuộc thăm sát đó. Bài này được đăng trên báo London Times một tuần lễ sau chuyến viếng thăm Huế vừa kể của ông. Quân cộng sản Bắc Việt và việt cộng đã giết nhiều người Việt Nam cùng một số người Mỹ và vài người ngoại quốc khác khi cuộc chiến diễn ra ở trong, và xung quanh thành phố Huế. Tôi biết chắc điều này sau khi đã bỏ ra mấy ngày ở Huế để tìm hiểu những tố giác về hành vi giết chóc và tra tấn của việt cộng. Tôi đã chứng kiến tận mắt và chụp hình những cảnh tượng đó, nhưng tôi cũng không thể nào không dựa vào tin tức của dân chúng và binh sĩ Việt Nam, Hoa Kỳ, Úc và nhiều người khác. Tất cả đều có vẻ là những nhân chứng thành thực kể lại cho tôi những gì mà họ tin là đã xảy ra.

Vào buổi chiều nắng đẹp, tại một thung lũng xanh cỏ ở vùng Nam Hoà, cách phía nam Huế 10 dặm, tôi cùng chuẩn úy Ostara, một cố vấn quân sự của quân đội VNCH, đứng trên sườn đồi đầy những lỗ vừa mới đào. Dưới chân đồi là những tấm chiếu phủ trên bạt ni lông. Ostara lật chiếu lên, tôi thấy hai xác người, tay họ bị trói phía trên cùi chỏ, giật ngược về phía sau. Nạn nhân bị bắn từ phía sau đầu, đạn trở ra đằng miệng. Khó mà nhận diện được nạn nhân. Ngày hôm trước, 27 người đàn bà trong làng đã vác cuốc chim đi đào xới kiếm xác chồng con họ ở một nơi cách làng 3 dặm, sau khi nghe nói có người nghe tiếng đào xới đất đá ở cạnh con đường mà việt cộng đã đi qua để đến Huế. Việt cộng đã bắt đi 27 người, trong đó có vài người là viên chức trong làng, một số là thanh thiếu niên để làm phu khuân vác, hay để xung vào bộ đội của chúng.

Bob Kelly, một cố vấn cao cấp của tỉnh Thừa Thiên cho biết, các nạn nhân chỉ đơn giản bị toà án nhân dân kết án một cách vội vã rồi bị xử tử với tội danh: "Kẻ thù của nhân dân". Họ là những viên chức xã ấp, thường là ở cấp thấp. Một số người khác bị giết vì họ không còn hữu ích cho việt cộng, hoặc không cộng tác với chúng. Vài cộng tác viên của ông Bob Kelly bị phanh thây một cách thảm khốc. Tuy nhiên, Bob Kelly cho rằng những người này bị chặt ra thành từng khúc sau khi họ đã bị giết. Nạn nhân bị trói và bị bắn từ phía sau đầu. Ông Kelly đã giúp đào xới tìm xác một nạn nhân. Bob Kelly đã nói với người viết bài này là, một người Việt Nam mà ông hằng kính trọng cho biết, một số nạn nhân đã bị chôn sống.

Trung Úy Gregory Sharp, một cố vấn Hoa Kỳ của tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân cho tôi biết, hôm 14 tháng 3, binh sĩ của ông ta đã tình cờ khám phá ra 25 ngôi mộ mới trong một nghĩa trang ở cách Huế 5 dặm về hướng đông. Trong số những ngôi mộ đó, có đến 6, 7 nạn nhân bị chôn ngập đến cổ, đầu nhô lên khỏi mặt đất. Theo Trung Úy Sharp thì hình hài nạn nhân chẳng còn nguyên vẹn, vì đã bị kèn kèn và chỏ tranh nhau xâu xé. Trung Úy Sharp cho biết, một số nạn nhân bị bắn vào đầu, một số khác không bị bắn, mà bị chôn sống. Cũng theo viên trung úy này thì ở một vài nơi ông ta đã thấy những vết kéo trên mặt cát, như thể nạn nhân cố bám vào mặt đất khi bị kéo lê. Ở? Khu Ta? Ngạn, 3 sĩ quan Úc đã tìm thấy 7 thi hài trong 3 hố

chôn. Những người này bị trói thúc ké và bị bắn từ phía sau đầu. Ngay sau khi đến Huế, tôi đã dùng xe díp đi chung với 3 sĩ quan Việt Nam để xem xét một vài địa điểm đang khai quật tìm kiếm thi hài nạn nhân của vụ thảm sát.

Đầu tiên chúng tôi đến trường trung học Gia Hội ở quận 2, phía đông Huế. Ở đó người ta đã tìm thấy 22 hố chôn mới. Mỗi hố có từ 3 đến 7 nạn nhân. Không khí kinh hoàng vẫn bao trùm khu vực này. Các sĩ quan cho tôi biết, các nạn nhân đều bị trói, bị bắn từ phía sau đầu, hoặc bị chôn sống như ở những nơi khác.

Điều gì đã xảy ra đối với khoảng 40 ngàn dân Công Giáo ở Huế Ba phần tư số giáo dân này sống ở vùng Phú Cam, khu ngoại ô phía Nam thành phố Huế. Họ đã chống cự mãnh liệt khi Việt cộng đến, một số bị giết chết. Bốn giáo sĩ Việt Nam bị bắt đem đi, ba giáo sĩ ngoại quốc bị giết. Hai giáo sĩ người Pháp được Việt cộng cho phép trở lại Phú Cam để giúp các bà sơ, nhưng họ đã bị giết trên đường về.

Một giáo sĩ người Pháp bị hành quyết có lẽ vì ông ta là giám mục tuyên úy của Hoa Kỳ. Kiểm điểm tất cả những bằng chứng về cách hành xử của bộ đội cộng sản bắc Việt và Việt cộng tại Huế, người ta thấy được điều rõ ràng và không làm ai ngạc nhiên. Đó là: Việt cộng đã thực hành một cách có hiệu quả chính sách cố hữu của cộng sản trong việc trừng phạt, bằng cách hành quyết những người phía quốc gia được chúng lựa chọn.

Ở Huế, cũng như ở các nơi khác, Việt cộng không có khả năng để bắt giữ và hành quyết những viên chức quan trọng. Vì các viên chức này biết tự bảo vệ một cách kỹ lưỡng trong những căn cứ vững chắc, được binh lính và cảnh sát phòng thủ. Ở Huế, cũng như ở các nơi khác, những người càng ít có phương tiện để tự vệ thì càng dễ dàng trở thành nạn nhân của Việt cộng. Đó là các viên chức xã ấp, các thầy cô giáo, các cảnh sát viên. Khoảng trống của những nạn nhân đó bỏ lại trong xã hội một lần nữa lại được lấp đầy, và tôi thấy không thể nào diễn tả hết sự can đảm của những người đang tiếp nối vai trò trong xã hội của các nạn nhân đã bị Việt cộng hành quyết.



" Betrayal in Vietnam"

Louis A Fanning, Arlington House Publishers, NY, NY, trang 49-50.)

Vào tháng 2 năm 1970, người dân thành phố Huế đã làm lễ tưởng niệm các nạn nhân trong vụ thảm sát của Việt cộng trong tết Mậu Thân. Các lực lượng Việt cộng, gồm cả quân đội chính quy Bắc Việt lẫn cộng sản miền nam đã ra tay thực hiện vụ thảm sát đẫm máu này khi chúng chiếm được thành phố Huế cổ kính trong cuộc tổng công kích tết Mậu Thân. Thành phần bị thảm sát bao gồm công chức, thầy giáo, giáo sư đại học, đàn ông, đàn bà, trẻ em,.... nghĩa là tất cả những ai có thể được mơ hồ xem như là chống lại cộng sản. Trong cuộc tổng công kích tết Mậu Thân, các nạn nhân bị trói chung với nhau từng nhóm 10 người, bị dẫn đến những hố vừa đào xong, rồi bị đánh bẻ sọ. Trong nhiều trường hợp nạn nhân bị chôn sống. Dân làng ở gần những nơi này cho biết họ nghe những tiếng la hét tuyệt vọng của các nạn nhân trong nhiều

đêm liền tiếp. Sau khi quân lực Việt nam Cộng Hoà và các lực lượng Đồng Minh tái chiếm thành phố, dân chúng Huế đã cấp tốc đi tìm kiếm những người bị việt cộng bắt đi trước đó. Họ đã tìm thấy hàng loạt những mồ chôn tập thể các nạn nhân đó, gồm 14 mồ tập thể tại Gia Hội, 12 mồ tại chùa Tăng Quang, 3 mồ ở Bãi Dâu, 20 mồ ở làng Tư. Đức và làng Đồng Khánh. Cho đến giữa năm 1970 người ta đã tìm thấy thi thể, hài cốt của khoảng 4 ngàn nạn nhân trong cuộc thảm sát của việt cộng tại Huế trong tết Mậu Thân.

"Viet Nam a History"

của Stanley Karnow", The Viking Press, NY, 1983, pp. 530, 531

Năm tháng trước đó việt cộng đã cho tình báo trà trộn vào nội thành, soạn thảo kỹ lưỡng hai danh sách. Một danh sách gồm gần hai trăm người bao gồm từ công chức, cảnh sát cho đến vợ lẽ của quận trưởng. Danh sách kia gồm những thường dân bị gán gọi là "thành phần bạo quyền và phản cách mạng", các viên chức chính quyền và gần như bất cứ ai có liên hệ đến chính quyền miền Nam; cũng như các doanh nhân không tiếp tế cho cộng sản, các nhà trí thức, các nhà lãnh đạo tôn giáo. Việt cộng cũng ra lệnh bắt giam bất cứ người Mỹ hoặc người ngoại quốc nào; ngoại trừ người Pháp, vì tổng thống De Gaulle đã chỉ trích chính sách của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Được trang bị bằng các chỉ thị trên, ngay khi chiếm được Huế, việt cộng đã lục soát từng nhà, và không dung thứ một ai. Trong những năm tháng sau đó, hài cốt của khoảng ba ngàn người đã được khai quật gần các bờ sông, những ruộng muối và những cánh rừng. Các nạn nhân đều, hoặc là bị bắn, bị đập vỡ sọ, hay bị chôn sống.

Điều nghịch lý là dân chúng Hoa Kỳ gần như quên lãng trận thảm sát ở Huế, mà chỉ chú trọng vào vụ. Mỹ Lai. Khi thăm viếng Việt Nam năm 1981, tôi đã không moi được chứng cứ thêm gì từ phía Cộng Sản. Ông Stephen Miller một viên chức ngành thông tin đã bị bắn ngay ở cánh đồng sau một trường Nhà Dòng, khi ông đến thăm một người bạn Việt Nam. Thi hài của bác sĩ người Đức, ông Horst Gunther Krainick dạy tại đại học y khoa Huế, cùng vợ, và một bác sĩ người Đức khác, đã được tìm thấy trong một cái hố cạn.

Dù đã có chỉ thị không được đã động đến người Pháp, việt cộng đã bắt hai giáo sĩ người Pháp. Sau đó một ông bị bắn chết còn ông kia thì bị chôn sống. Việt cộng cũng giết cha Bửu Đồng, một linh mục treo hình Hồ Chí Minh và đã từng tiếp tế, giúp đỡ cán bộ Việt cộng. Nhiều người Việt có chút quan hệ với chính quyền miền Nam cũng phải trả giá sự liên hệ đó bằng cái chết. Như ông Phạm Văn Tường, một lao công bán thời (part-time) tại một cơ quan chính quyền, đã bị bắn trước nhà cùng với hai con của ông. Bà Nguyễn Thi Lào bán thuốc lá lẻ cũng bị thủ tiêu, vì chị bà ta là công chức.

Bất cứ một ai chống trả lại sẽ bị giết ngay tức khắc. Còn những người ra đầu thú thì số phận cũng chẳng khá gì hơn. Cụ thể là năm sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà ra đầu hàng; dù không chống trả gì, họ cũng bị mang ra sân một trường học rồi bị bắn vào đầu. Nhiều người đã mất tích sau khi bị việt cộng bắt, dù chúng hứa là sẽ thả về ngay. Một cô gái kể lại: "Cộng sản vào nhà chúng tôi, hạch hỏi cha tôi, vốn là một công chức về hưu. Sau đó, họ trở lại bảo rằng cha tôi được đưa đi học tập; mười ngày sau sẽ được thả về. Mẹ tôi và tôi lo đều lo lắng. Vì cộng sản cũng đã bắt ông nội tôi theo kiểu y hệt như vậy vào năm 1946. Cũng như số phận như ông tôi, cha tôi không bao giờ trở lại".



"The Vietnam Experience 1968"

Boston Publishing Company xuất bản, trang 36:

Có lẽ chẳng bao giờ người ta biết được tất cả những gì đã xảy ra ở Huế trong khoảng từ ngày 31 tháng 1 đến 25 tháng 2 năm 1968. Tuy nhiên, những bằng chứng rõ rệt, cùng lời khai của các nạn nhân sống sót

sau vụ thẩm sát cho thấy chắc chắn là việt cộng đã thực hiện một cuộc giết người có hệ thống trong thời gian này. Cho đến khi ký giả Don Oberdorfer của tờ Washington Post, hoàn tất được tác phẩm điều tra có thẩm quyền thì vụ này mới gây được chú ý. Sau khi nghe những tin đồn về cuộc giết người khủng khiếp đó của việt cộng, Don Oberdorfer đã đến Huế ba lần để điều tra cận kề về việc này. Lần đầu trong lúc trận chiến ở Huế đang tiếp diễn, lần thứ hai ngay sau đó, và lần thứ ba vào tháng 9 năm 1969. Sau những cuộc điều tra đó, Don Oberdorfer chắc chắn là việt cộng đã thực hiện vụ thẩm sát nói trên ở Huế

"Battle for Hue"

Keith William Nolan, Presido Press, CA, trang 183 - 184

Khi cuộc chiến vừa chấm dứt, chính phủ Việt Nam Cộng Hoà tiến hành ngay công cuộc cứu trợ. Kế hoạch 90 ngày cứu trợ và tái thiết toàn vùng I được tiến hành, nhưng phần lớn nỗ lực tập trung vào Huế để đưa thực phẩm, quần áo, chăn màn, nơi tạm trú, thuốc men cho khoảng 116 ngàn dân tỵ nạn (trong tổng số 160 ngàn dân thành phố Huế). Cho đến cuối năm thì đời sống ở Huế đã tương đối trở lại bình thường. Khi tình trạng hỗn độn ở Huế chấm dứt, người ta khám phá thêm những điều đau thương hơn cả việc hàng trăm ngàn người bị trở thành dân tỵ nạn, hơn cả việc nhiều người bị tử nạn vì tên bay đạn lạc. Đó là việc bộ đội Bắc Việt và Việt Cộng đã tàn sát hàng ngàn người dân Huế trong thời gian chúng chiếm đóng thành phố. Sau một thời gian, người ta đã tìm thấy được nhiều bằng cớ, khám phá nhiều mồ chôn tập thể, bắt được nhiều tài liệu của Việt cộng

Cùng với lời khai của tù binh, người ta biết là, với bản chất tàn nhẫn của cộng sản; Việt cộng đã vào thành phố với danh sách những người mà chúng gọi là "kẻ thù của nhân dân" gồm viên chức chính quyền, trí thức, giáo viên, sinh viên, binh sĩ, người ngoại quốc (và cả gia đình của họ), tất cả những ai bị nghi ngờ là gây nguy hại cho việt cộng. Bên cạnh đó, theo danh sách những người cần phải loại trừ, do việt cộng nằm vùng (đã lộ diện trong cuộc công kích Tết Mậu Thân) lập ra, nhiều người vô tội đã bị giết. Việt cộng tập hợp những nạn nhân đó lại, một số bị hành quyết ngay trong thành phố. Khi sự thất bại đã nghiêng hẳn về phía việt cộng, chúng đưa những nạn nhân ra nhiều nơi ở ngoài thành phố rồi giết. Một số bị chôn sống. Việt cộng đã cố gắng để che dấu những vết tích về tội ác này của chúng, khiến phía Đồng Minh phải mất hàng năm trời để tìm kiếm. Cuối cùng, người ta đã khám phá ra ba ngàn thi hài nạn nhân trong những mồ chôn tập thể. Hai ngàn nạn nhân khác vẫn còn mất tích.



Tấm hình chụp vào ngày 24 tháng 2/1968 tại Huế (ngày cuối của trận chiến tại Huế) với lính Mỹ, VNCH, và chiến xa di chuyển trên đường phố. Phía đằng xa trên bức tường thành là ngọn cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa đang tung bay trong gió. Lá cờ được Đại đội Hắc Báo (Sư Đoàn 1 BB) ung lên sau 26 ngày tan thương, chết chóc. (HÌNH ẢNH: VNCTLS sưu tầm).

